TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 31-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngôn Ngọc Viên

C*ác Hội thẩm nhân dân*: Ông Bàn Văn Lân

Bà Triệu Thị Loan

***Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Bích Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A; Tên gọi khác: U

Sinh ngày: 08 tháng 01 năm 1978 tại xã N, huyện T, Bắc Giang.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lái xe

Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn Bình (sinh năm: 1946) và bà Trần Thị Nhung (sinh năm: 1948); Cùng trú tại xóm B, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị Oanh; Sinh năm: 1981; Trú tại xóm B, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Hoàng Thị Đ; Sinh năm: 1970; Địa chỉ: Xóm X, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng. (Đã chết).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại:* Ông Dương Văn S; Sinh năm: 1967; Trú tại: Xóm X, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng (chồng của bị hại). Có mặt.

Ông S đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hoàng Thị S; Sinh năm: 1934; Trú tại: Xóm S, xã L, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (mẹ đẻ của bị hại). Vắng mặt.

2. Anh Lý Văn P; Sinh năm: 1987; Trú tại: Tỉnh Gia Lai (con đẻ của bị hại). Vắng mặt.

3. Chị Lý Thị S: Sinh năm: 1990; Trú tại: Xóm Q, xã L, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (con đẻ của bị hại). Vắng mặt.

4. Anh Lý Văn S; Sinh năm: 1995; Trú tại: Xóm Q, xã L, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (con đẻ của bị hại). Vắng mặt.

5. Chị Lý Thị D; Sinh năm: 1996; Trú tại: Xóm Q, xã L, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. (con đẻ của bị hại). Vắng mặt.

6. Chị Lý Thị M; Sinh năm: 1997; Trú tại: huyện M, tỉnh Cao Bằng (con đẻ của bị hại). Vắng mặt.

(Bà S, Anh P, Chị S, Anh S, Chị D và chị M cùng ủy quyền cho ông Dương Văn S tham gia tố tụng, văn bản ủy quyền lập ngày 29/8/2019).

- *Người làm chứng:* Anh Đồng Văn P; Sinh năm: 1985; Trú tại: Xóm T, xã R, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/4/2019 bị cáo Nguyễn Văn A sinh năm 1978, trú tại xóm B, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-453.38 từ nhà đi Thái Nguyên để nhận chở trâu thuê từ Thái Nguyên lên thị trấn D, huyện Y, tỉnh Cao Bằng. Đến huyện Y là 04 giờ sáng ngày 22/4/2019, sau khi hạ trâu

xuống xe và nhận tiền công xong, bị cáo A điều khiển xe quay về theo hướng Y - K - Bắc Kạn. Khoảng hơn 08 giờ sáng khi đến km13+100, tỉnh lộ 212 thuộc xóm Pù Vài, xã R, huyện K bị cáo A điều khiển xe đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 12F4-1691 do ông Dương Văn S chở theo sau bà Hoàng Thị Đ (vợ ông S) cùng trú tại xóm X, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng đang đi theo hướng Bắc Kạn - K. Hậu quả: Ông S bị thương nhẹ, bà Đ bị thương nặng đưa đi bệnh viện đa khoa huyện K cấp cứu. Sau đó bà Đ được chuyển lên bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng nhưng do vết thương quá nặng nên không cứu chữa được, gia đình đã tổ chức đưa bà Đ về nhà. Đến trưa ngày 23/4/2019 bà Hoàng Thị Đ tử vong tại nhà riêng. Đối với bị cáo Nguyễn Văn A, sau khi gây ra tai nạn đã bỏ mặc nạn nhân tại hiện trường, tiếp tục điều khiển xe đi về hướng Bắc Kạn, khi đến trạm kiểm dịch thuộc xã R, huyện K, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ ra lệnh dừng xe, yêu cầu xuất trình giấy tờ để làm rõ về tin báo của quần chúng nhân dân báo tin có nghi vấn xe biển kiểm soát 29C-453.38 gây tai nạn rồi bỏ chạy nhưng Nguyễn Văn A không hợp tác. Khi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình đến làm việc, lợi dụng sơ hở bị cáo A tự ý bỏ về nhà tại N - T - Bắc Giang khi chưa được sự đồng ý của Cơ quan Cảnh sát điều tra. Nhận được tin báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để xác minh, điều tra làm rõ vụ việc.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 09 giờ ngày 22/4/2019 xác định hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa, quanh co, độ dốc 2% theo hướng Nguyên Bình - Bắc Kạn, lòng đường rộng 6,25m, lề đường bên phải rộng 08m, lề đường bên trái rộng 0,5 mét (theo hướng Nguyên Bình - Bắc Kạn), ánh sáng ban ngày, thời tiết bình thường, không có sương mù, tầm nhìn không bị hạn chế. Tại hiện trường để lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WOLDWIDE biển kiểm soát 12F4-1691 nằm trên mép đường bên trái hướng Nguyên Bình - Bắc Kạn, đầu xe quay về hướng Bắc Kạn, đuôi xe hướng vào lòng đường, trục trước cách mép đường bên trái 0,9 mét, trục sau nằm trên mép đường; 01 vết cày đứt đoạn, hướng từ lòng đường ra mép đường bên trái, đầu vết cày cách mép trái 2,35 mét, cuối vết cày cách mép đường bên trái 0,81 mét; một vũng máu kích thước 0,6 x 0,36 mét, tâm vũng máu cách mép đường bên trái 01 mét, cách đầu vết cày 1,7 mét; 01 vũng máu kéo dài kích thước 1,7 x 0,7 mét, cách mép đường bên trái 0,35 mét,

khoảng cách 02 vũng máu cách nhau 01 mét. Trên mặt đường nhựa có 02 chiếc khuy kim loại (loại dùng để móc bạt của xe ô tô tải), trong đó 01 chiếc khuy rơi tại vị trí cách mép đường bên trái 3,4 mét; 01 chiếc khuy rơi tại vị trí cách mép đường bên trái 0,5 mét. Khoảng cách 02 chiếc khuy kim loại nằm cách nhau 03 mét; 01 mũ bảo hiểm màu tím rơi ở mép đường trái rơi đằng sau xe mô tô 12F4-1691, góc kính bên trái của mũ bị vỡ.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Tại biên bản khám nghiệm phương tiện hồi 13 giờ 30 phút ngày 22/4/2019 đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-453.38 có các dấu vết: Gãy rời hai khuy móc bạt thứ 3,4 tính từ đầu xe trở về sau xe bên thành xe bên lái, tại vị trí khuy móc bạt bị rơi hình tròn, kích thước 0,6cm; Vết quyệt trên thanh chắn bảo vệ dưới cùng bên lái có kích thước 36 x 0,2cm; Vết mài mất bụi trên thanh chắn dọc thứ ba tính từ đầu xe có kích thước 3,5 x 03cm; Tại điểm khuy móc bạt thứ năm có dích chất nghi là máu kích thước 02 x 1,5cm. Tại vị trí dây níu bạt bị đứt trùng với vị trí vết dính chất nghi là máu; Mặt ngoài của lốp xe phía sau bên lái có vết mài đứt quãng, rải rác, kích thước 85cm.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện hồi 12 giờ 20 phút ngày 22/4/2019 đối với xe mô tô biển kiểm soát 12F4-1691 ghi nhận các dấu vết: Đầu tay nắm bên trái có vết xước kích thước 02 x 03cm, giảm sóc bên trái có vết mài xước; Chân nhẫm phía trước bên trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu; cần số bị cong gập từ trước về sau; Chân chống phụ bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Ngày 23/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình ra quyết định trưng cầu giám định số 23 Trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng giám định nguyên nhân chết của bà Hoàng Thị Đ. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 023/19/TT ngày 26/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng, dấu hiệu chính qua giám định:

+ Đa vết thương, bầm tím, xây xát da vùng đầu, mặt, tay trái, hai chân.

+ Vỡ lún phức tạp xương hộp sọ vùng trán đỉnh hai bên, gãy xương đùi trái, gãy vỡ xương khớp gối trái.

+ Tụ máu, dập não thùy trán hai bên.

Nguyên nhân chết của Hoàng Thị Đ là do vỡ lún phức tạp xương hộp sọ, dập não thùy trán hai bên, hậu quả của chấn thương sọ não nặng.

Quá trình điều tra ông Dương Văn S có đơn từ chối giám định thương tích và giám định thiệt hại về tài sản.

Đối với ông Dương Văn S quá trình điều tra xác định ngày 22/4/2019 ông S điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe, Cơ quan Công an huyện Nguyên Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-XPVPHC ngày 01/8/2019 đối với ông S bằng hình thức phạt tiền.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSNB ngày 25/9/2019 của Viện kiểm sát nhân huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*** theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 30 *(ba mươi)* đến 36 *(ba mươi sáu)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và áp dụng thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn A: 01 (một) xe ô tô tải (có mui), biển đăng ký 29C-453.38, số máy: YC4E140-20*E1225E00046*, nhãn hiệu GIAI PHONG, số khung: RRYTS5246EH000012, xe cũ đã qua sử dụng và các giấy tờ kèm theo; 01 (một) chùm chìa khóa gồm có: 06 (sáu) chiếc chìa khóa và 01 (một) chìa khóa điện điều khiển xe ô tô.

- Trả lại cho ông Dương Văn S, địa chỉ: Xóm X, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WOLDWIDE, biển kiểm soát: 12F4-1691, trên thân xe nhãn hiệu DREAM II, nắp máy nhãn hiệu LONCIN, không xác định được số khung số máy, xe cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) khuy sắt bằng kim loại màu trắng.

Về án phí: Đề nghị bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện

Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận kết luận điều tra và bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, trong quá trình truy tố và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A khi tham gia giao thông điều khiển xe ô tô đi trên đường có địa hình quanh co, đèo dốc, khi xe chuẩn bị vào cua Nguyễn Văn A không điều khiển xe đi đúng làn đường của mình mà lấn làn

ngược chiều, dẫn đến va chạm với xe mô tô đi ngược chiều biển kiểm soát 12F4-1691 do ông Dương Văn S điều khiển chở theo vợ là Hoàng Thị Đ, hậu quả làm bà Đ tử vong sau khi được đưa đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A đã vi phạm vào quy định Điều 9 và Điều 17 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Mặt khác, khi xảy ra tai nạn bị cáo A không cứu người bị nạn mà bỏ trốn khỏi hiện trường, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra ban đầu bị cáo chỉ thừa nhận có va chạm xe nhưng không biết va chạm với ai, vào thời điểm nào. Tuy nhiên sau đó bị cáo nhận tội, giai đoạn truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại về tính mạng, bù đắp tổn thất tinh thần cho gia đình của bị hại. Ngày 08/5/2019 đại diện hợp pháp của bị hại ông Dương Văn S có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn A, tại phiên tòa ông S vẫn giữ nguyên ý kiến trên. Bị cáo có mẹ đẻ là Trần Thị Nhung được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn A là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhận thức xã hội và am hiểu pháp luật nhưng bị cáo đã không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông trong quá trình tham gia giao thông dẫn đến việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn giao thông, gây tổn hại đến tính mạng, tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Nhận thấy bị cáo Nguyễn Văn A có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Mặt khác bị hại cũng có một phần lỗi, xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, tuy nhiên cũng cần xử phạt bị cáo nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với phần bồi thường thiệt hại về tính mạng: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số

tiền 95.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Dương Văn S có đơn từ chối giám định thương tích và giám định thiệt hại về tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Dương Văn S có yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F4-1691 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với những tài sản tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn A gồm: 01 (một) xe ô tô tải (có mui), biển đăng ký 29C-453.38, số máy: YC4E140-20*E1225E00046*, số khung: RRYTS5246EH000012, nhãn hiệu GIAI PHONG, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số No: 240994241175 cấp ngày 26/3/2019 mang tên Nguyễn Văn A; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 070626, cấp đổi lại lần thứ hai ngày 04/3/2015 mang tên Lê Quang Trung; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ No: KC 8610950, cấp ngày 26/01/2019; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: B18/0019033 cấp ngày 26/01/2019; 01 (một) chùm chìa khóa gồm có: 06 (sáu) chiếc chìa khóa và 01 (một) chìa khóa điện điều khiển xe ô tô, xét thấy bị cáo xin được nhận lại những tài sản trên là có căn cứ và cần được chấp nhận.

- Đối với 02 (hai) khuy sắt bằng kim loại màu trắng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A **36** *(ba mươi sáu)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 *(sáu mươi)* tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn A cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn A: 01 (một) xe ô tô tải (có mui), biển đăng ký 29C-453.38, số máy: YC4E140-20*E1225E00046*, nhãn hiệu GIAI PHONG, số khung: RRYTS5246EH000012, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số No: 240994241175 cấp ngày 26/3/2019 mang tên Nguyễn Văn A; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 070626, cấp đổi lại lần thứ hai ngày 04/3/2015 mang tên Lê Quang Trung; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ No: KC 8610950, cấp ngày 26/01/2019; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: B18/0019033 cấp ngày 26/01/2019; 01 (một) chùm chìa khóa gồm có: 06 (sáu) chiếc chìa khóa và 01 (một) chìa khóa điện điều khiển xe ô tô.

- Trả lại cho ông Dương Văn S, địa chỉ: Xóm X, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WOLDWIDE, biển kiểm soát: 12F4-1691, trên thân xe nhãn hiệu DREAM II, nắp máy nhãn hiệu LONCIN, không xác định được số khung số máy, xe cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) khuy sắt bằng kim loại màu trắng.

Vật chứng được lưu kho bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số: 01 ngày 02 tháng 10 năm 2019.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo quyền kháng cáo cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL & NVLQ;
- UBND xã N;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngôn Ngọc Viên